

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:144/2023/DSST
Ngày 10 -05 -2023
V/v Hợp đồng tín dụng;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà: Từ Thanh Nhung

Các hội thẩm Nhân Dân: Bà: Nguyễn Huỳnh Hường

Bà: Nguyễn Kim Lân

Thư ký phiên Toà : Bà Dương Thị Thêu- Thư ký toà án huyện Trần Văn Thời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 739/2022 ngày 8/12/2022 về việc “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa ra xét xử số 184/2023 ngày 26.4.2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N AK).

Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Châu Đông D – chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch- Kinh doanh Chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Võ Văn B – sinh năm 1951 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Hoài H – sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

- Bà Du Thị C – sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên toà như sau:

Vào ngày 23/9/2019 Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T có ký hợp đồng tín dụng với ông Võ Văn B, Hợp đồng số LAV- 201904448/HĐTD ngày 23/9/2019 để vay số tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi theo từng kỳ. Quá trình vay có đóng lãi nhưng không đủ hiện nay ông B còn thiếu Ngân hàng tiền lãi là 69.879.027 đồng (tính đến ngày 10.10.2022). Khi vay ông B có thể chấp quyền sử dụng đất số AC 892343 và AC 892342 cấp ngày 23.8.2005 để bảo đảm tiền vay Ngân hàng. Nay yêu cầu ông B trả nợ cho ngân hàng tiền gốc và lãi là 269.879.027 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10.10.2022) và lãi phát sinh đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Trường hợp bị đơn không trả thì yêu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng.

Bị đơn ông B trình bày:

Tôi thừa nhận việc ngân hàng trình bày là đúng, hiện nay tôi còn nợ Ngân hàng NN và P – Chi nhánh huyện T số tiền gốc và lãi là 269.879.027 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10.10.2022). Nay tôi đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên. Nếu tôi không trả được thì đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Bà Du Thị C trình bày: Tôi thống nhất theo lời trình bày của ông B, tôi đồng ý cùng ông B sẽ trả số nợ trên cho Ngân hàng.

Ông Nguyễn Hoài H trình bày: Hiện nay tôi có cô phân đất mà ông B và bà C đã thế chấp cho Ngân hàng. Tôi không yêu cầu gì trong vụ kiện này, nếu sau này ông B và bà C không trả cho tôi thì tôi yêu cầu sau, phần đất cô hiện tại tôi không có quản lý sử dụng mà do ông B quản lý sử dụng, tôi chỉ cho thuê lại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện Trần Văn T phát biểu, Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của của BLTTDS năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 269.879.027 đồng tính đến ngày 10.10.2022) và lãi phát sinh đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án cho nguyên đơn. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu; Về án phí: Bị đơn là người cao tuổi, xem xét miễn án phí cho bị đơn.

Từ những nội dung trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thẩm quyền Tòa án:* Bị đơn có cư trú tại huyện T, nguyên đơn làm đơn khởi kiện bị đơn về việc hợp đồng vay tài sản, nên Tòa án Nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều Điều 26 và 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] *Về quyền khởi kiện:* Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị bị đơn xâm hại nên khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về trình tự thủ tục:* Đối với nguyên đơn và bị đơn, ông H, bà C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[4] *Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ngân hàng A khởi kiện ông ông Võ Văn B thiếu số tiền cho vay chưa trả, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, theo Điều 463 Bộ luật dân sự.

[5] *Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 23/9/2019 Ngân hàng N Ak) – Chi nhánh huyện T có ký hợp đồng tín dụng với ông Võ Văn B, Hợp đồng số LAV-201904448/HĐTD ngày 23/9/2019 để vay số tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi theo từng kỳ. Nay ông B còn thiếu Ngân hàng tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi là 69.879.027 đồng (tạm tính đến ngày 10.10.2022). Khi vay ông B có thể chấp quyền sử dụng đất số AC 892343 và AC 892342 cấp ngày 23.8.2005 để bảo đảm tiền vay Ngân hàng. Nay yêu cầu ông B trả nợ cho ngân hàng tiền gốc và lãi là 269.879.027 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10.10.2022). Trường hợp bị đơn không trả thì yêu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn cũng thừa nhận hiện còn nợ Ngân hàng N1 và P – Chi nhánh huyện T số tiền gốc và lãi là 269.879.027 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10.10.2022). Nay tôi đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên. Nếu bị đơn không trả được thì đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Tuy nhiên hiện nay phần đất bị đơn thế chấp cho Ngân hàng bị đơn đem đi cố cho ông Nguyễn Hoài H.

Xét thấy bị đơn thừa nhận có vay của Ngân hàng A số tiền gốc là 200.000.000 đồng, đến nay chưa trả tiền gốc 200.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 10.10.2022 là 69.879.027 đồng, do đó cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 269.879.027 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10.10.2022) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Khi vay bị đơn có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 892343 và AC 892342 cấp ngày 23.8.2005 để bảo đảm tiền vay Ngân hàng. Theo bị đơn xác định có cố cho ông H và ông H cũng thừa nhận có cố phần đất của ông B và bà C, nhưng ông không quản lý đất mà chỉ cho vợ chồng ông Buôn t lại hàng năm. Nay ông H không yêu cầu vì về việc cầm cố đất này. Do đó, trường hợp bị đơn không có tiền trả cho nguyên đơn thì phải duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án cho nguyên đơn.

Về chi phí tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn có nộp 400.000 đồng, để chi phí tố tụng và đã thực hiện xong, việc khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí tố tụng mà cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là phù hợp với các Điều 155, 156, 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Xét về án phí: Án phí sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, trên tổng giá trị phải trả cho Ngân hàng A. Tuy nhiên bị đơn có đơn yêu cầu xin miễn án phí, xét thấy bị đơn là người cao tuổi được miễn theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đối với Ngân hàng yêu cầu được chấp nhận nên không phải nộp án phí, Ngân hàng đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Điều 26 và 35,39, 186, 228, BLTTDS, áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí và quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N Ak).

Buộc bị đơn ông Võ Văn B phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng N Ak) số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 69.879.027 đồng, lãi tính đến ngày 10.10.2022. Ông B còn phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng giao kết với Ngân hàng A từ ngày 11.10.2022 cho đến khi trả hết nợ. Duy trì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AC 892343 và AC 892342 cấp ngày 23.8.2005 để đảm bảo việc thi hành án cho Ngân hàng A.

Buộc ông Võ Văn B phải trả lại tiền chi phí tố tụng cho nguyên đơn là 400.000 đồng.

Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch bị đơn được miễn toàn bộ. Ngân hàng A đã dự nộp trước là 6.747.000 đồng theo biên lai số 0005856 ngày 8.12.2022 được hoàn lại toàn bộ.

Nguyên đơn và bị đơn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Thanh Nhung